

Số: 912/2025/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2011, quyền số 01/2011, ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Ủy ban nhân dân Phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Hồng V và bà Trương Thị Ngọc T.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 871/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Nguyễn Hồng V**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: I X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Trương Thị Ngọc T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 3 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng V và bà Trương Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 trẻ tên Nguyễn Trương Gia B, sinh ngày 03/02/2012 và Nguyễn Trương Gia H, sinh ngày 12/4/2014.

Ông V và bà T thỏa thuận giao 02 trẻ Nguyễn Trương Gia B và Nguyễn Trương Gia H cho bà Trương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Ông V cấp dưỡng 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng (mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng) đến khi các trẻ đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 01/7/2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông V chậm thực hiện cấp dưỡng số tiền trên thì ông V còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hồng V và bà Trương Thị Ngọc T phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0053488 ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; ông V và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 21, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh